

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05 tháng 4 năm 2021
V/v xin ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sơn và ông Hoàng Văn Đông.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 350/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Tuyết V - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ T, ấp N, xã S, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Cao Tấn T - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ T, ấp N, xã S, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2020; bản tự khai; nguyên đơn, chị Đào Thị Tuyết V trình bày:

Chị và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số

58/KH ngày 24/4/2008. Chị và anh T chung sống đến năm 2019 thì anh T có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không sửa đổi nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng và phát sinh mâu thuẫn. Nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh T.

Chị và anh T có 03 con chung tên là Cao Tấn Th - sinh ngày 24/11/2004; Cao Tấn Th1 - sinh ngày 03/6/2008 và Cao Thị Ngọc T1 - sinh ngày 02/3/2011. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị và anh T có vay Ngân hàng Chính sách xã hội - Phòng giao dịch Định Quán số tiền 50.000.000đ. Tuy nhiên khoản vay này đã được thanh toán nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Cao Tấn T: Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt, không nêu ý kiến về việc khởi kiện của chị V.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì. Về đường lối xử lý vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh T. Chị V, anh T không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Cao Tấn T trú tại xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Đào Thị Tuyết V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Cao Tấn T, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chia tài sản chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt các đương sự: Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 43); anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản

1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị V, anh T tự nguyện đăng ký kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị V, anh T không hạnh phúc, hai người thường xuyên xô xát, mâu thuẫn (BL 46). Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến để hòa giải đoàn tụ cho hai người nhưng anh T không đến, nên anh T không còn mong muốn đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị V, anh T là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh T.

[5] Về quan hệ con chung: Chị V và anh T có 03 con chung tên là Cao Tấn Th - sinh ngày 24/11/2004; Cao Tấn Th1 - sinh ngày 03/6/2008 và Cao Thị Ngọc T1 - sinh ngày 02/3/2011. Qua kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ở địa phương và tài liệu, chứng cứ chị V cung cấp thể hiện trong thời gian sống ly thân thì chị V có thu nhập ổn định, trực tiếp nuôi dưỡng các con chung chu đáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao các con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm thời anh T không phải thực hiện nghĩa vụ này.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V, anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 92, 93, 95 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Tuyết V được ly hôn với anh Cao Tấn T.

2. Về con chung: Giao các con chung là Cao Tấn Th - sinh ngày 24/11/2004; Cao Tấn Th1 - sinh ngày 03/6/2008 và Cao Thị Ngọc T1 - sinh ngày

02/3/2011 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu nên tạm thời anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con...).

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ: Chị V phải chịu. Chị V đã nộp tạm ứng 300.000đ (theo biên lai số 0005296 ngày 28/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hòa